TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 425/2022/DS-ST
Ngày: 30-11-2022
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tưởng Công Sơn
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Võ Thành Viên
Bà Nguyễn Kim Thủy

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Gia Hưng -Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân quận Gò Vấp *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Oanh – Kiểm sát viên.

Từ ngày 28 đến ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 282/2022/DSST ngày 15 tháng 7 năm 2022 về việc: " Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 455/2022/QĐXX- DS ngày 18 tháng 10 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 396/2022/QĐST- DS ngày 08 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Ngân hàng thương mại cổ phần Q
Trụ sở chính: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà X , phường B, Quận H, Thành phố H
Đại diện theo pháp luật : Ông Hàn Ngọc V-chức vụ Tổng giám đốc
Đại diện theo ủy quyền : Ông Nguyễn Văn M , sinh năm 1994
Địa chỉ : Tầng 6 Tòa nhà P, số k đường U, phường M, quận B, Thành phố H(Có mặt)

Bị đơn : Ông Lưu Hoàng S, sinh năm 1980
Địa chỉ : Số z đường N, tổ k, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 09 năm 2021(đến Tòa án ngày 13/6/2022); bản tự khai và trong quá trình xét xử đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Văn M trình bày:

Ngày 04/12/2018, ông Lưu Hoàng S (gọi tắt là bị đơn) có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (gọi tắt V**) - Phòng giao dịch Hoàng Văn T (gọi tắt là Ngân hàng, nguyên đơn) hợp đồng tín dụng số 0522.HĐTD.674.18 với nội dung như sau : Số tiền giải ngân 280.000.000 đồng; mục đích giải ngân là để ông S thanh toán tiền mua 01 xe HYUNDAI i10, thời gian vay là 84 tháng; lãi suất vay là 9,5%/ năm áp dụng 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên, sau đó lãi suất được điều chỉnh 03 tháng 1 lần theo chính sách lãi suất của Ngân hàng Q tại mỗi thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngân hàng đã giải ngân cho ông S số tiền là 280.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số 0522KUNN1.674.18 ngày 04/12/2018 theo đúng như yêu cầu của ông S.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Ông S đã thanh toán được 318.335.418 đồng; trong đó có 280.000.000 đồng tiền nợ gốc và 38.335.418 đồng tiền nợ lãi. Ông S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán không trả nợ gốc và lãi đúng cam kết do đó Ngân hàng chuyển nợ vay của ông S sang nợ quá hạn từ ngày 05/6/2020.

Ngày 23/10/2019 ông Lưu Hoàng S có đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Ngân hàng đã phát hành thẻ tín dụng với mức tín dụng là 28.000.000 đồng , loại thẻ V**Financial Free mục đích vay tiêu dùng và lãi suất vay theo quy định của V** trong từng thời kỳ.

Ngày 08/12/2020, do ông S mất khả năng trả nợ và khoản vay đã bị nhảy nhóm nợ xấu nên ông S đã tự nguyện bàn giao tài sản bảo đảm là 01 xe HYUNDAI i10, biển kiểm soat 51G-72688 cho Ngân hàng V** để xử lý thu hồi nợ .

Ngày 25/01/2021 Ngân hàng đã bán thành công tài sản đảm bảo của ông S là chiếc xe HYUNDAI i10, biển kiểm soát 51G-72688 với tổng số tiền là 272.000.000 đồng, sau khi trừ đi các chi phí 3.445.000 đồng, số tiền còn lại là 268.555.000 đồng.

Căn cứ theo quy định tại khoản 1.1 Điều 1, điểm 9.3.4 khoản 9.3 điều 9 phụ lục 1 của hợp đồng thế chấp số 0522.HĐTD.674.18 ngày 04/12/2018 cùng với việc đánh giá mức độ rủi ro cao của khoản nợ thẻ tín dụng dựa trên việc xem xét các yếu tố dư nợ, lãi suất và khả năng trả nợ của khách hàng. Ngân hàng tiến hành thu nợ số tiền 38.908.400 đồng (trong đó gốc là 24.919.527 và nợ lãi là 13.988.873 đồng) để tất toán nợ thẻ tín dụng của ông S.

Số tiền còn lại 229.646.600 đồng thu vào khoản vay của hợp đồng tín dụng trên (trong đó gốc là 226.565.527 và thu nợ lãi là 3.081.073 đồng). Sau khi xử lý tất toán tài sản bảo đảm . Ngày 04/02/2021 Ngân hàng V** đã gửi thông báo hoàn tất xử lý tài sản bảo đảm cho ông S đồng thời yêu cầu ông S thanh toán số tiền nợ còn lại tạm tính đến ngày 04/02/2021 là 22.284.009 đồng .

Phía Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông S thanh toán nhưng ông S cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ . Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lưu Hoàng S phải thanh toán cho ngân hàng tạm tính đến ngày 07/9/2021 là 23.411.059 đồng, trong đó:

- Nợ lãi : 19.133.609 đồng.
- Lãi quá hạn: 4.277.450 đồng.

Và ông S phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 08/9/2021 cho đến khi ông S trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký .

Tại bản tự khai ngày 22/9/2022, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu ông Lưu Hoàng S phải thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/9/2022 là 25.308.695 đồng, trong đó:

- Nợ lãi : 25.308.695 đồng

Ông S phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 23/9/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo quy định tại hợp đồng đã ký .

Tại bản tự khai ngày 08/11/2022, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu ông Lưu Hoàng S phải thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/11/2022 là 25.649.433 đồng, trong đó:

- Nợ lãi trong hạn : 19.133.609 đồng
- Nợ lãi quá hạn : 2.271.489 đồng
- Phạt chậm trả lãi trong hạn là 4.244.335 đồng

Ông S phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 09/11/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo quy định tại hợp đồng đã ký .

Tòa án đã tống đạt hợp lệ và triệu tập ông Lưu Hoàng S đến Tòa án để lấy lời khai nhưng ông S không đến. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú của ông Lưu Hoàng S tại địa chỉ: Số z đường N, tổ k, phường B, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, được biết: "Ông S có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ trên, hiện nay ông S không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ nơi ở hiện tại."

Tòa án đã yêu cầu đại diện Ngân hàng cung cấp chứng cứ nơi cư ngụ mới của ông S , tuy nhiên ông S chuyển đi ở nơi khác không thông báo cho Ngân hàng , vì vậy đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q yêu cầu Tòa án niêm yết tại địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của ông S tại số z đường N, tổ k, phường B, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh để tống đạt, niêm yết và xét xử vắng mặt ông S .

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông S không đến, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông S hợp lệ theo quy định pháp luật vì vậy Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo pháp luật quy định.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q do ông Nguyễn Văn M là đại diện theo ủy quyền vẫn giữ yêu cầu buộc ông Lưu Hoàng S phải thanh toán ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/11/2022 là 25.649.433 đồng, trong đó:

- Nợ lãi trong hạn : 19.133.609 đồng
- Nợ lãi quá hạn : 2.271.489 đồng
- Phạt chậm trả lãi trong hạn là 4.244.335 đồng

Ông S phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 09/11/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo quy định tại hợp đồng đã ký .

Ông Lưu Hoàng S là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng Thẩm phán đã thực hiện đúng và đầy đủ nội dung quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa nhưng người tham gia tố tụng, đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải. Thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng .

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử : Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Lưu Hoàng S phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/11/2022 là 25.649.433 đồng, trong đó: Nợ lãi trong hạn : 19.133.609 đồng; Nợ lãi quá hạn : 2.271.489 đồng; Phạt chậm trả lãi trong hạn là 4.244.335 đồng

Ông S phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 09/11/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo quy định tại hợp đồng đã ký .

Đương sự phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết :

Nguyên đơn Ngân hàng hàng thương mại cổ phần Q khởi kiện bị đơn ông Lưu Hoàng S về yêu cầu trả số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng ngày 04/12/2018 được ký kết giữa hai bên. Bị đơn ông Lưu Hoàng S có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ số z đường N, tổ k, phường B, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục tố tụng :

-Bị đơn ông Lưu Hoàng S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ hợp đồng tín dụng số 0522.HĐTD.674.18 ngày 04/12/2018, ông Lưu Hoàng S có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần Q(V**) - Phòng giao dịch Hoàng Văn T (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng tín dụng số 0522.HĐTD.674.18 với nội dung như sau: Số tiền giải ngân 280.000.000 đồng; mục đích giải ngân là để ông S thanh toán tiền mua 01 xe HYUNDAI i10, thời gian vay là 84 tháng ; lãi suất vay là 9,5%/ năm áp dụng 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay

đầu tiên, sau đó lãi suất được điều chỉnh 03 tháng 1 lần theo chính sách lãi suất của Ngân hàng V** tại mỗi thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngân hàng đã giải ngân cho ông S số tiền là 280.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số 0522KUNN1.674.18 ngày 04/12/2018 theo đúng như yêu cầu của ông S.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Ông S đã thanh toán được 318.335.418 đồng; trong đó có 280.000.000 đồng tiền nợ gốc và 38.335.418 đồng tiền nợ lãi. Ông S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán không trả nợ gốc và lãi đúng cam kết do đó Ngân hàng chuyển nợ vay của ông S sang nợ quá hạn từ ngày 05/6/2020.

Ngày 25/01/2021 Ngân hàng thương mại cổ phần Q đã bán thành công tài sản đảm bảo của ông S là chiếc xe HYUNDAI i10, biển kiểm soát 51G-72688 với tổng số tiền là 272.000.000 đồng, sau khi trừ đi các chi phí 3.445.000 đồng, số tiền còn lại là 268.555.000 đồng. Ngân hàng tiến hành thu nợ số tiền 38.908.400 đồng (trong đó gốc là 24.919.527 và nợ lãi là 13.988.873 đồng) để tất toán nợ thẻ tín dụng của ông S . Số tiền còn lại 229.646.600 đồng thu vào khoản vay của hợp đồng tín dụng trên (trong đó gốc là 226.565.527 và thu nợ lãi là 3.081.073 đồng). Sau khi xử lý tất toán tài sản bảo đảm .

Ngày 04/02/2021 Ngân hàng hương mại cổ phần Q đã gửi thông báo hoàn tất xử lý tài sản bảo đảm cho ông S đồng thời yêu cầu ông S thanh toán số tiền nợ còn lại tạm tính đến ngày 04/02/2021 là 22.284.009 đồng, trong đó nợ lãi là 19.133.609 đồng và nợ lãi quá hạn là 3.150.400 đồng. Như vậy căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả nợ vay thì bên vay phải trả đủ tiền khi đến hạn do đó Hội đồng xét xử buộc ông Lưu Hoàng S phải trả số tiền lãi còn thiếu cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền là 19.133.609 đồng.

Đối với số tiền lãi quá hạn và lãi phạt chậm trả Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010 và được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định "… Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".

Căn cứ tại Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 0522.HĐTD.674.18 ngày 04/12/2018 và điểm g khoản 1.4 Điều 1 của Bản điều khoản và điều kiện cấp tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đã được ký giữa Ngân hàng và ông S thì lãi quá hạn là bằng 150% lãi trong hạn và tiền phạt chậm trả bằng 10%/ năm ;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 thì nếu chậm trả lãi thì phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử nhận thấy việc thỏa thuận lãi suất giữa các bên là phù hợp với quy định của pháp luật. Theo đó bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 08/11/2022 là : 2.271.489 đồng ; Phạt chậm trả lãi trong hạn là 4.244.335 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận và ông S phải tiếp tục thanh toán khoản lãi quá hạn phát sinh và tiền phạt chậm trả lãi từ ngày 09/11/2022 trên số nợ lãi trong hạn cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử buộc Ông Lưu Hoàng S phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền nợ tạm tính đến ngày 08/11/2022 là 25.649.433 đồng, trong đó: Nợ lãi trong hạn : 19.133.609 đồng; Nợ lãi quá hạn : 2.271.489 đồng ; Phạt chậm trả lãi trong hạn là 4.244.335 đồng

Ông S phải thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 09/11/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo quy định tại hợp đồng tín dụng số 0522.HĐTD.674.18 đã ký ngày 04/12/2018 .

Xét việc nguyên đơn yêu cầu trả số tiền trên làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy số tiền trên bị đơn nợ nguyên đơn đã lâu đến nay chưa trả là gây thiệt hại rất nhiều cho nguyên đơn. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền trên một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ nộp án phí và Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền là 585.276 (*Năm trăm tám mươi lăm ngàn hai bảy mươi sáu đồng)* tiền tạm nộp án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0048800 ngày 05/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Bị đơn phải chịu án phí tương đương với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là 25.649.433 đồng. Do đó ông S phải chịu án phí là 1.282.471 đồng (*Một triệu hai trăm tám mươi hai ngàn bốn trăm bảy mươi mốt*) đồng.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 220, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010 và được sửa đổi bổ sung năm 2017 ;

- Căn cứ Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

-Buộc ông Lưu Hoàng S có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền nợ tạm tính đến ngày 08/11/2022 là 25.649.433 (*Hai mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi chín ngàn bốn trăm ba mươi ba đồng)* trong đó: Nợ gốc

là : 0 đồng, Nợ lãi trong hạn : 19.133.609 đồng; Nợ lãi quá hạn : 2.271.489 đồng ; Phạt chậm trả lãi trong hạn là 4.244.335 đồng . Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Lưu Hoàng S còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh trên số nợ lãi kể từ ngày 09/11/2022 cho đến khi thanh toán xong theo quy định tại hợp đồng tín dụng số 0522.HĐTD.674.18 được ký ngày 04/12/2018.

Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Lưu Hoàng S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.282.471 đồng (*Một triệu hai trăm tám mươi hai ngàn bốn trăm bảy mươi mốt đồng).*

Hoàn lại số tiền tạm nộp án phí cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q là 585.276 (*Năm trăm tám mươi lăm ngàn hai bảy mươi sáu đồng)* tiền tạm nộp án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0048800 ngày 05/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

3.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Đương sự có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận :
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THA quận Gò Vấp;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)